

BỘ NÔNG NGHIỆP
Số: 101/2000/QĐ-BNN-
TY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2000

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về sắc phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, thẻ kiểm dịch động vật, thẻ kiểm tra vệ sinh thú y và chế độ cấp phát, sử dụng đối với bác sĩ kỹ thuật viên thú y làm công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y động vật, sản phẩm động vật

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 1.11.1995 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Điều 32 Pháp lệnh Thú y công bố ngày 15.2.1993 và Điều 41 Điều lệ Kiểm dịch, Kiểm soát giết mổ và Kiểm tra vệ sinh thú y động vật, sản phẩm động vật ban hành kèm theo Nghị định số 93/CP ngày 27.11.1993 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thú y,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về sắc phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, thẻ kiểm dịch động vật, thẻ kiểm tra vệ sinh thú y và chế độ cấp phát, sử dụng đối với bác sĩ thú y, kỹ thuật viên thú y làm công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y động vật, sản phẩm động vật".

Điều 2. - Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 606 NN-TY/QĐ ngày 9 tháng 6 năm 1994 về việc Ban hành Quy định về sắc phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, thẻ kiểm dịch động vật, thẻ kiểm tra vệ sinh thú y và chế độ cấp phát, sử dụng đối với bác sĩ, kỹ thuật viên thú y làm công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y động vật, sản phẩm động vật.

Điều 3. - Ông Chánh văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thú y, Giám đốc sở Nông nghiệp & PTNT các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP

VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

THỨ TRƯỞNG

(Đã ký)

Ngô Thế Dân

QUY ĐỊNH

VỀ SẮC PHỤC, PHÙ HIỆU, CẤP HIỆU, BIỂN HIỆU, THẺ KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT,
THẺ KIỂM TRA VỆ SINH THÚ Y VÀ CHẾ ĐỘ CẤP PHÁT, SỬ DỤNG ĐỐI VỚI BÁC
SĨ, KỸ THUẬT VIÊN THÚ Y LÀM CÔNG TÁC KIỂM DỊCH, KIỂM SOÁT GIẾT MỔ,
KIỂM TRA VỆ SINH THÚ Y ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 101/2000/QĐ/BNN-TY ngày 31/8/2000 của Bộ
trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.- Đối tượng áp dụng: bác sỹ, kỹ thuật viên thú y làm công tác kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y có chức danh theo tiêu chuẩn ngành do Nhà nước quy định như: kỹ thuật viên kiểm dịch động vật, kiểm dịch viên động vật, kiểm dịch viên chính động vật, kiểm dịch viên cao cấp động vật và cán bộ lãnh đạo các đơn vị tổ chức kiểm dịch động vật kiêm nhiệm các chức danh đó.

Điều 2.- Đối tượng nói ở Điều 1 phải mang sắc phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, thẻ kiểm dịch động vật, thẻ kiểm tra vệ sinh thú y trong khi thi hành công vụ.

Điều 3. - Đối tượng nói ở Điều 1 khi thôi đảm nhận công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y động vật, sản phẩm động vật phải nộp lại cho cơ quan quản lý toàn bộ trang phục ghi ở Điều 2, thẻ kiểm dịch động vật, thẻ kiểm tra vệ sinh thú y, biển hiệu.

Điều 4. Nghiêm cấm việc tẩy xoá, sửa chữa, cho mượn thẻ hoặc cho mượn sắc phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu.

II. QUY ĐỊNH VỀ KIỂU MẪU SẮC PHỤC

Điều 5. - Kiểu mẫu quần áo nam (kèm theo phụ lục 1)

1- Mùa hè: Quần âu dài, ống rộng vừa phải, màu xanh đậm. Áo sơ mi kiểu blu đông có hai đĩa cầu vai, dài tay hoặc cộc tay màu trắng.

2- Mùa đông: Quần âu dài, ống rộng vừa phải, màu xanh đậm. Áo sơ mi trắng. Áo vét kiểu cổ hai ve to, bốn túi có nắp, màu xanh đậm, khuy áo màu vàng ánh kim loại, vai áo có chỗ gài cấp hiệu (ga lông).

Điều 6. - Kiểu mẫu quần áo nữ (kèm theo phụ lục 1): như kiểu mẫu quần áo nêu tại mục 1, 2 Điều 5. Riêng đối với nữ viên chức kiểm dịch động vật làm công tác kiểm dịch tại cửa khẩu hoặc bộ phận kiểm dịch xuất nhập khẩu của Trung tâm Thú y vùng thì sử dụng váy dài chấm gối, màu xanh đậm.

Điều 7. - Mũ kêpi: màu trắng, lưỡi trai màu đen, vành thân mũ màu xanh đậm có viền chỉ vàng phía trước.

Điều 8. - Giày da đen ngắn cổ; dép có quai hậu, gót cao vừa phải.

Điều 9. - Cờ ra vát kiểu thông thường, một màu, hợp với màu quần.

Điều 10. - Áo mưa có tay dài, màu sẫm, bằng chất liệu chống thấm.

Điều 11. - Cặp công tác giả da hoặc da màu đen, kích thước cặp 30x40 cm.

III. QUY ĐỊNH VỀ MẪU PHÙ HIỆU

Điều 12. - Phù hiệu đeo trên mũ kêpi (kèm theo phụ lục 2) hình tròn, đường kính 35 mm, nền đỏ tươi, phía trong có hai nhánh bông lúa màu vàng tươi, phía dưới nổi hai gốc 2 nhánh lúa có chữ KDĐV màu trắng. Phía trên phù hiệu có chữ thập màu xanh đậm nằm trong vòng tròn màu trắng có đường kính 12 mm, hai bên vòng tròn là cánh máy bay màu trắng, phía dưới vòng tròn là mỏ neo màu trắng.

Điều 13. - Phù hiệu đeo trên mũ mềm (kèm theo phụ lục 2) như phù hiệu đeo trên mũ kêpi, đường kính phù hiệu là 29 mm.

Điều 14. - Phù hiệu gắn ở ve áo (kèm theo phụ lục 3) hình bình hành, có góc nhọn 45°, góc tù 135°, dài 75 mm, cao 32 mm, nền màu xanh đậm, ở chính giữa có phù